

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HC-PT

Ngày: 24/4/2024

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính về không lập danh sách
bồi thường Dự án tuyến
đường sắt đô thị Bến Thành –
Suối Tiên.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Thành phố H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thor.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đào Hồng Cảnh.

2. Ông Phạm Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Giản Thị Dung – Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thành phố H, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 11/2023/TLPT-HC ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính về không lập danh sách bồi thường Dự án tuyến đường sắt đô thị Bến Thành-Suối Tiên”.

Do Bản án sơ thẩm số 854/2023/HC-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 700/2024/QĐXXPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4196/2024/QĐPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024. Sau khi nghị án kéo dài từ ngày 16 tháng 4 năm 2024, (có trừ ngày 18 tháng 4 năm 2024 nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương). Tuyên án lúc 09 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện:*** Ông Lê H, sinh năm: 1960.

Thường trú: Phường Y, quận B, Thành phố H (Có mặt).

Nơi cư trú: Đường N, Phường Y, quận B, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Hồng S, sinh năm:

1983 (là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 022538, quyền số 11/2018/HĐGD-CCBN ngày 20/11/2018 của Văn phòng công chứng N). (Có mặt).

Nơi cư trú: Đường N, Phường Y, quận B, Thành phố H.

Thường trú: đường D, Phường Y, quận B, Thành phố H. ,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Ông Huỳnh Văn N – Luật sư Công ty Trách nhiệm hữu hạn Luật S thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, (Có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H.

Địa chỉ: Đường L, phường M, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hồ P - Phó chủ tịch là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 82/GUQ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Ngọc A có đơn đề nghị vắng mặt ngày 16/4/2024 và ông Nguyễn Đ có mặt. (Theo Văn bản yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 4994/UBND-BBTGPMB ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Kim Chi, sinh năm: 1962 (Có mặt).

Nơi cư trú: Đường N, Phường Y, quận B, Thành phố H

Thường trú: Đường D, Phường Y, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng S , sinh năm 1983, là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng số 022537, quyền số 11/2018/HĐGD-CCBN ngày 20/11/2018 của Văn phòng Công chứng N. (Có mặt).

Địa chỉ: đường D Phường Y quận B, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Người khởi kiện - ông Lê H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Chi có ông Lê Hồng S là người đại diện trình bày:

Ông Lê H yêu cầu hủy Văn bản số 588/UBND BTGPMB ngày 04/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B vì văn bản không đúng với quy định của pháp luật và tình trạng thực tế của việc sử dụng đất. Cụ thể:

Phần đất có diện tích 285m² mà ông Skhiếu nại đề nghị lập hồ sơ bồi thường thuộc phần đất rau chiều dài 42m và chiều rộng 22m (diện tích 924m²) có nguồn gốc do ông Lê H nhận chuyển nhượng từ ông Trần Kim T và bà

Nguyễn Thị L theo Giấy bán đất rau đề ngày 08/10/1992. Việc chuyển nhượng này không được chính quyền xác nhận. Cho đến khi ông S nhận chuyển nhượng, phần đất này vẫn chưa được thực hiện việc đóng thuế theo quy định cho nhà nước, mà chỉ được đăng ký kê khai bởi ông Nguyễn V, cha của bà Nguyễn Thị L tại Sổ đăng ký ruộng đất năm 1984 (số thứ tự 1455) thuộc một phần thửa 94 Tờ bản đồ số 1 Phường K, quận B. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông S không xây dựng nhà trên đất mà cho thuê để trồng rau, đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – cũng không chuyển mục đích sử dụng đất.

Ngày 20/4/2002, UBND Phường K, quận B lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất mà ông Lê H đang sử dụng thuộc thửa 46 có diện tích 284,5m² và cán bộ địa chính phường có ghi chú: Cần xem xét lại khu đất này.

Ngày 26/4/2002, ông S bị UBND Phường K, quận B lập Biên bản về hành vi vi phạm hành chính đối với hành vi: San lấp rạch (đổ cát, đất), trên đất rạch V, thời điểm vi phạm 04/2002, hiện trạng đã làm: Đất trống mới san lấp. Yêu cầu: Ngưng thi công san lấp, xây dựng, chờ xử lý. Ngày 07/5/2002, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1372/QĐ-UB xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê H do vi phạm quy định về xây dựng tại hồ thoát nước đô thị thuộc rạch V trên địa bàn tổ dân phố 63 Phường K, quận B vào tháng 04/2002: Phạt tiền 4.000.000 đồng và khôi phục nguyên trạng phần hồ đã bị san lấp diện tích $[(24m+22m) \times \frac{1}{2}(11m+12m)]$.

Ngày 03/9/2002, ông S bị cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên bằng Quyết định số 3727/QĐ-UB. Ông S đã thực hiện việc đóng phạt theo Quyết định số 1372/QĐ-UB, và không sử dụng phần đất có diện tích 285m² thuộc Thửa 46 Tờ bản đồ số 27 tọa lạc Phường K, quận B cho đến khi có dự án Tuyến đường sắt đô thị Bến Thành-Suối Tiên (quận B). Ông S đã tự thực hiện việc san lấp, tự chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở và liên hệ với Chi cục thuế quận B để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Việc đóng thuế đất cho diện tích 990m² tại Chi cục thuế quận B (UBND Phường K, quận B thu hộ) đóng thuế từ năm 1992 cho đến nay. Ông S xác định phần đất có diện tích 285m² thuộc Thửa 46 Tờ bản đồ số 27 tọa lạc Phường K, quận B (Tài liệu đo năm 2003) thuộc dự án Tuyến đường sắt đô thị Bến Thành-Suối Tiên (quận B) nhưng không được bồi thường; phần đất này cũng không thuộc phần diện tích đất bị xử phạt theo Quyết định số 1372/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Vì vậy, căn cứ Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP thì phần đất thuộc thửa 46 Tờ bản đồ số 27 tọa lạc Phường K, quận B đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S nên khi có dự án thì phải thực hiện bồi thường theo quy định.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có ông Phan Ngọc A và ông Nguyễn Đ là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành-Suối Tiên trên địa bàn quận B được phê duyệt theo Quyết định số 616/UBND ngày 05/02/2008 của UBND Thành phố H về thu hồi đất và Phương án bồi thường số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường hỗ trợ và tái định cư được UBND quận B phê duyệt tại Quyết định 2587/UBND ngày 15/4/2009.

Theo bản đồ vị trí gắn ranh sử dụng đất trên nền bản đồ 299/TTg, vị trí thửa 46 Tờ bản đồ số 27 tọa lạc Phường K, quận B (Tài liệu đo năm 2003) thuộc một phần thửa 94 Tờ bản đồ số 1 có hiện trạng là đất trống do ông Lê H san lấp trái phép đã bị Chủ tịch UBND quận B xử phạt hành chính tại Quyết định số 1372/UBND ngày 07/5/2002 buộc ông S phải khôi phục hiện trạng phần đất đã san lấp nhưng ông S đã không thi hành nên ngày 03/9/2002, UBND quận B ban hành Quyết định cưỡng chế 3727/QĐ-UB. Từ thời điểm thực hiện cưỡng chế cho đến nay, hiện trạng đất vẫn là rạch, cỏ lác, lục bình và đất do các hộ san lấp chưa khôi phục hiện trạng. Ngày 20/4/2002, UBND Phường K lập biên bản ghi nhận hiện trạng nhưng không đúng với thực tế vì phần đất này vẫn là rạch nên không có số lô thửa. Tuy nhiên, tại thời điểm lập bản vẽ, đơn vị đo đạc ghi nhận lại hiện trạng thực tế và lúc đó ông S đã tiến hành san lấp có mặt đất là đất trống nên mới đánh lại số thửa, tờ bản đồ để quản lý, nguồn gốc phần đất này là rạch và hồ V. Các biên lai ông S nộp thuế và giấy xác nhận không thể hiện rõ vị trí phần đất (số thửa, tờ bản đồ, tài liệu đo) mà ông S đã đóng thuế cho nhà nước và loại thuế phải nộp do đó không có đủ cơ sở để lập hồ sơ bồi thường và việc ông S đóng thuế không phải là căn cứ để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ Công văn 6796/UBND ngày 08/12/2013 của UBND Thành phố H xác định về nguồn gốc pháp lý thửa 94 Tờ bản đồ số 1 có nguồn gốc là rạch và hồ V. Tại thời điểm 1982, thửa đất này là rạch thuộc đất công do Nhà nước quản lý (UBND Phường K, quận B).

Tại Sổ đăng ký ruộng đất ngày 18/12/1984 (được duyệt ngày 19/12/1984), UBND Phường K, quận B tạm giao cho ông Nguyễn V sử dụng một phần đất rau có diện tích 3.000m². Do đó, phần đất này thuộc quỹ đất của địa phương (do Nhà nước quản lý) chỉ tạm giao cho ông Thành phố H để trồng rau nên những người được tạm giao chỉ được sử dụng mà không có quyền chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng phần đất nêu trên từ ông T-bà L(bà Lan là con của ông T) cho ông S là trái quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, ông S đã bị UBND quận B tiến hành xử lý vi phạm hành chính do có hành vi san lấp trái quy định bằng Quyết định số 1372/QĐ-UB ngày 07/05/2002 nên phần đất mà ông Syêu cầu thuộc thửa 46 Tờ bản đồ số 27 tọa lạc Phường K, quận B (Tài liệu đo năm 2003) có diện tích nằm trong ranh là 193,8m² (được ký hiện 46-1 theo bản đồ vị trí chập ranh sử dụng đất lên nền tài liệu 299/TTg của Công ty CP Đo đạc-Xây dựng-Thương mại-Dịch vụ Đại Việt A) thuộc rạch V không đủ điều kiện lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ do không có tài sản, hoa màu trên đất.

Vì vậy, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Văn bản số 588/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 là đúng với thực tế nguồn gốc, phù hợp với quy định của pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê H.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận B, Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/05/2014 và đơn khởi kiện xác định yêu cầu khởi kiện đề ngày 05/11/2020, ông Lê H khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 588/UBND-BTGPMB ngày 04/04/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, nên đây là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Tổ tụng hành chính 2010. Vụ án được Tòa án nhân dân quận B thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người khởi kiện, người bị kiện. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai tại phiên tòa, bác khởi kiện của ông Lê H và ông S phải chịu án phí theo quy định.

Từ những cơ sở trên, cấp sơ thẩm đã xem xét về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và các căn cứ quy định pháp luật điều chỉnh, Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê H về hủy Văn bản số 588/UBND-BTGPMT ngày 04/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H về việc trả đơn đề nghị được bồi thường của ông Lê H liên quan đến dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, quận B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2023 người khởi kiện - ông Lê H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự đã nhận Bản án sơ thẩm và không có yêu cầu công bố tại phiên tòa phúc thẩm.

Ông Lê Hồng S là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đồng thời ông Lê H là người khởi kiện và là người kháng cáo trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như trong đơn kháng cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện với lý do cấp sơ thẩm không xem xét các văn bản có liên quan được Ủy ban nhân dân Thành phố H chấp thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo trong hạn luật định. Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Lê H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên bản án vào ngày 19 tháng 5 năm 2023 các đương sự có mặt.

Ngày 30/5/2023, người khởi kiện - ông Lê H kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 854/2023/HC-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H và nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2023/0027987 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

Ngày 15/6/2023, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H ban hành Thông báo kháng cáo số 13/TB-TA và tổng đạt cho các đương sự.

Xét thấy, người khởi kiện làm đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xem xét, giải quyết theo quy định tại các Điều 204, 205, 206, 217 của Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp:

Cấp sơ thẩm xác định ông Lê H khởi kiện Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B là không đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Vì Văn bản số 588/UBND-BBTGPMB ngày 04/4/2014 do ông Phan Văn Đ ký Thừa lệnh Chủ tịch về trả lời đơn đề nghị được bồi thường của ông Sliên quan dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên quận B là hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H.

[3]. Về thẩm quyền:

Cấp sơ thẩm đã xem xét Đơn khởi kiện của ông Lê H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Văn bản số 588/UBND-BBTGPMB ngày 04/04/2014 do ông Phan Văn Đ ký Thừa lệnh Chủ tịch là không đúng thẩm quyền về trình tự trả lời đơn đề nghị, nhưng kết luận của Văn bản là không có cơ sở giải quyết là kết luận của quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại. Do vậy, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H thụ lý giải quyết vụ án ngày 06/6/2014 trước ngày luật tố tụng hành chính năm 2015 có hiệu lực là đúng thẩm quyền.

[4]. Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền và ông Phan Ngọc A là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nên chấp thuận và tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt.

[5]. *Về nội dung kháng cáo:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Lê H trình bày nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc hủy Văn bản số 588/UBND-BBTGPMB ngày 04/04/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Nội dung kháng cáo cũng như trình bày lý do kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm của ông Lê H và ông Lê Hồng S là người đại diện theo ủy quyền trình bày đã được cấp sơ thẩm xem xét, nhưng chưa đầy đủ đối với các tài liệu chứng cứ đã được cấp sơ thẩm thu thập trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án như sau:

Văn bản số 80/BTGPMB ngày 01/02/2010 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B, Thành phố H trả lời Đơn kiến nghị ngày 25/12/2009 của ông Lê Hồng S, được ông Lê H ủy quyền về việc không được bồi thường, hỗ trợ trong dự án đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên có nội dung: “*Hiện nay Ủy ban nhân dân quận B đang đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố H giao lãnh đạo Thanh tra Thành phố chủ trì làm việc xác định nguồn gốc phần đất thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 01, Phường K, quận B Để Ủy ban nhân dân quận B có cơ sở giải quyết khiếu nại, cấp Giấy chứng nhận và bồi thường cho các hộ da6nco1 đất nằm trong ranh dự án*

Trong khi chờ kết luận của Ủy ban nhân dân Thành phố, tạm thời Hội đồng bồi thường của Dự án chưa tiến hành thủ tục bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp này. Khi có kết luận của Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng bồi thường của Dự án sẽ lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định”

Văn bản số 2135/UBND - BTGPMB ngày 15/11/2012 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H do Ủy viên Phan Văn Đ ký TL. Chủ tịch về Thông báo tiến độ giải quyết đơn của ông Lê Hồng S, được ông Lê H ủy quyền có nội dung: “ *Ủy ban nhân dân quận B nhận được Phiếu chuyển đơn số 469/PC/gày 27/6/2012 của Văn phòng Thành ủy kèm theo đơn của ông, nội dung khiếu nại yêu cầu giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 570m² bị thu hồi trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, quận B.*

.....
Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố có kết luận chỉ đạo về việc có áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên để giải quyết đối với các hộ dân hay không, Ủy ban nhân dân quận B sẽ triển khai giải quyết đối với các hộ (trong đó có trường hợp ông Lê H).

Do vậy, trường hợp của ông Lê H (ủy quyền cho con là ông Lê Hồng S) sẽ được giải quyết sau khi có kết luận của Ủy ban nhân dân Thành phố”.

Ngày 04/4/2014, Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H có Văn bản số 588/UBND trong đó có nêu một phần Văn bản số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ về đất và giải quyết khiếu nại của một số hộ dân tại thửa đất số 94 tờ bản

đồ số 1 Phường K nhưng “xác định có nguồn gốc là rạch do nhà nước quản lý. Do đó, ông Lê H yêu cầu bồi thường phần diện tích rạch nói trên là không có cơ sở giải quyết” là chưa xem xét toàn bộ Văn bản số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H vì trong văn bản có nêu: “xét Công văn số 765/BC-TTTP-P2 ngày 25/11/2013 của Thanh tra Thành phố về Báo cáo kết quả kiểm tra nguồn gốc, pháp lý thửa đất số 94 tờ bản đồ số 1 Phường K, quận B và việc bồi thường, hỗ trợ về đất, loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ. “Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau: 1. Chấp thuận theo đề nghị của Thanh tra Thành phố tại công văn nêu trên (Công văn số 765/BC-TTTP-P2 ngày 25/11/2013 của Thanh tra Thành phố). Giao Ủy ban nhân dân quận B khẩn trương triển khai thực hiện theo quy định, theo đúng ý kiến của Thanh tra Thành Phố và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố”.

Văn bản số 765/BC-TTTP-P2 ngày 25/11/2013 của Thanh tra Thành phố H có nêu tại Mục 3, trang 7, 8: “3. Về bồi thường đối với nhà đất thuộc thửa 94 trong ranh Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên:

Kết quả khảo sát, kiểm kê của Ban bồi thường quận B: Có 26 trường hợp nhà đất thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 1 Phường K quận B – tài liệu 299/TTG trong ranh Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên tại Phường K, trong đó:

+ 07 hộ: Nguyễn Bá M, Lê Thị H, Đỗ Thị S, Trần Thị C, Nguyễn Văn Đ, Lê T và Lê H không xác lập hồ sơ bồi thường do Ủy ban nhân dân quận B đã tổ chức cưỡng chế năm 2002... Từ năm 2002, đến nay là đất trống do Ủy ban nhân dân Phường K quản lý ... ”

III. nhận xét, kết luận, kiến nghị:

1. Nhận xét, kết luận:

- Đối với 26 trường hợp nhà đất thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 1 Phường K quận B – tài liệu 299/TTG trong ranh Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên tại Phường K không xem xét bồi thường đối với các trường hợp lấn chiếm rạch. Ủy ban nhân dân quận B căn cứ pháp lý sử dụng của các hộ dân xem xét giải quyết việc hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định pháp luật.

2. Kiến nghị:

Giao Ủy ban nhân dân quận B:

+ Căn cứ pháp lý sử dụng 26 trường hợp nhà đất thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 1 Phường K quận B – tài liệu 299/TTG thuộc ranh Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên tại Phường K, xem xét giải quyết việc hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định pháp luật.”.

Tại Văn bản số 590/TNMT-QLBĐ ngày 21/01/2008 của Sở Tài nguyên – Môi trường Thành phố H có nêu: “Diện tích thửa 94 ghi trên bản đồ và Sổ mục kê là thống nhất và không bao gồm phần rạch. Do đó, chấp nhận nội dung chỉnh sửa ranh thửa 94 và phần rạch chạy giữa thửa 94 nối vào rạch V trên bản đồ tài liệu 299/TTG bằng nét liền thay vì nét đứt. Thửa 94 là thửa rau tập trung, sau

khi chỉnh sửa ranh vẫn ghi nhận là thửa 94 và giữ nguyên diện tích thửa 94 là 64.840m² đúng sổ bộ”.

Như vậy, Văn bản số 588/UBND ngày 04/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H có vận dụng Văn bản số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ về đất và giải quyết khiếu nại của một số hộ dân tại thửa đất số 94 tờ bản đồ số 1 Phường K nhưng không đúng theo nhận xét kết luận và kiến nghị tại Văn bản số 765/BC-TTTP-P2 ngày 25/11/2013 của Thanh tra Thành phố H và Văn bản số 590/TNMT-QLBD ngày 21/01/2008 của Sở Tài nguyên – Môi trường Thành phố H.

Do vậy, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án và yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Đối với kết luận của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H cũng chưa xem xét, đánh giá các chứng cứ của cấp sơ thẩm đã thu thập trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện - ông Lê H được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và án phí hành chính sơ thẩm và theo quy định tại khoản 2 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, các Điều 204, 205, 206, 217; Điều 220; Khoản 1 Điều 158; Khoản 2 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003 và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận kháng cáo người khởi kiện - ông Lê H .

[2]. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 854/2023/HC-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H;

Hủy Văn bản số 588/UBND ngày 04/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật; Thực hiện Văn bản số 6796/UBND-ĐTMT ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ về đất và giải quyết khiếu nại của một số hộ dân tại thửa đất số 94 tờ bản đồ số 1 Phường K và Văn bản số 765/BC-TTTP-P2 ngày 25/11/2013 của Thanh tra Thành phố H.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Người khởi kiện - ông Lê H không chịu án phí hành chính phúc thẩm và án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho ông Lê H theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0027987 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án quận B, Thành phố H.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/02817 ngày 26/5/2014 của Chi cục Thi hành án quận B, Thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án phúc thẩm được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA quận Bình Thạnh;
- Cục THA Dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thơ



